TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HSST
Ngày 28 - 5- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hân - Ông Nguyễn Đức Hào.

- *Thư ký phiên toà*: Ông Nguyễn Công Hưng - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Yên Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa*: Ông Hồ Văn Nam - Chức vụ kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2018/HSST, ngày 16 tháng 4 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐ XXST-HS ngày 11/5/2018 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: Nguyễn Thanh D(Tên gọi khác: không), sinh ngày 16/10/1989 tại xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Vĩnh Phúc, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 - Con bà Trần Thị Th, sinh năm 1964.Vợ: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1990; Con: có 02 con: lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 21/01/2018 đến này 27/01/2017; Tạm giam: Không. Bị cáo tại ngoại tại xã Vĩnh Thành, huyện Y, tỉnh Nghệ An(Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên:Nguyễn Văn H (Tên gọi khác: không), sinh ngày: 26/9/1979 tại xã Vĩnh Thành, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Vĩnh Phúc, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Trình độ văn hóa: 12/12. Nghề nghiệp: Cán bộ tại Ủy ban nhân dân xã V; Đoàn thể: Đảng viên, hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn H, sinh năm 1947 - Con bà Trần Thị Qu, sinh năm 1954; Vợ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1986; Con: có 02 con: lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 21/01/2018 đến này 27/01/2017; Tạm giam: Không. Bị cáo tại ngoại tại xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An (Có mặt tại phiên tòa).

3.Họ và tên: Trần Quang Qu(Tên gọi khác: không), sinh ngày 16/02/1991 tại xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: xóm 13, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Trần

Quang Ng(chết) – Con bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1962; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1995; Con: có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 21/01/2018 đến này 27/01/2017; Tạm giam: Không. Bị cáo tại ngoại tại xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An(Có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: Trần Duy D(Tên gọi khác: không), sinh ngày 09/10/1973 tại xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Vĩnh Phúc, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Trần Duy Gi(chết) - Con bà: Trần Thị Ng, sinh năm 1933;Vợ: Phan Thị N, sinh năm 1976; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 21/01/2018 đến này 27/01/2017; Tạm giam: không. Bị cáo tại ngoại tại xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An (Có mặt tại phiên tòa).

5. Họ và tên: Phan Văn T(Tên gọi khác: không), sinh ngày 10/8/1976 xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Cao Sơn, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Phan Ngọc H(chết)- Con bà Trần Thị L, sinh năm 1952; Vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1977; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 21/01/2018 đến này 27/01/2017; Tạm giam: Không. Bị cáo tại ngoại tại xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An(Có mặt tại phiên tòa).

6. Họ và tên:Trần Quang Th(Tên gọi khác: không), sinh ngày 18/12/1995 tại xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xóm 13, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề ngiệp: Làm ruộng. Con ông Trần Quốc T(chết)- Con bà Trần Thị M, sinh năm 1971; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 21/01/2018 đến này 27/01/2017; Tạm giam: Không. Bị cáo tại ngoại tại xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An(Có mặt tại phiên tòa).

7. Họ và tên: Võ Đình H(Tên gọi khác: không), sinh ngày: 04/5/1989 tại xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Vĩnh Tiến, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Võ Hồng T, sinh năm 1958; Con bà Thái Thị T, sinh năm 1958; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 21/01/2018 đến này 27/01/2017; Tạm giam: không. Bị cáo tại ngoại tại xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An(Có mặt tại phiên tòa).

8. Họ và tên: Nguyễn Tiến L(Tên gọi khác: không), sinh ngày 10/08/1984 tại xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Vĩnh Phúc, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch:Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông Nguyễn Đình L(chết) - Con bà Ngô Thị L, sinh năm 1952; Vợ: Nguyễn Thị Qu, sinh năm 1986; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 21/01/2018 đến này 27/01/2017; Tạm giam: Không. Bị cáo tại ngoại tại xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 21/01/2018, Nguyễn Thanh D ,Trần Quang Th, Trần Quang Qu, Nguyễn Văn H, Phan Văn T, Trần Duy D và Võ Đình H đến nhà Nguyễn Tiến L ở xóm Vĩnh Phúc, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An để ăn hội phường. Sau khi ăn uống xong, khoảng 21 giờ thì Trần Duy D nói "anh em ta đánh hồi bài để đi ăn cháo và đi hát" thì tất cả đều nhất trí. Trần Duy D lấy bộ bài trên nóc tủ nhà Nguyễn Tiến L để ra ở chiếc chiếu nhựa màu xanh được trải sẵn ở giữa nhà. Cả nhóm thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh bài ba cây tính điểm, cụ thể như sau: Mỗi ván người tham gia phải bỏ ra 10.000đồng(mười nghìn đồng) ra giữa chiếu(gọi là tiền gà), sau đó phát bài chọn người cầm chương, người nào được mười điểm thì người đó cầm chương, người cầm chương có nhiệm vụ phát cho người chơi mỗi người 03 quân bài. Sau khi xem 03 quân bài trên tay người chơi, nếu ai có 03 quân bài đồng nhất có thứ tự liên tiếp(gọi là tam hoa) thì được lấy tất cả số tiền của những người chơi còn lại đặt cược trong ván bài đó. Nếu không có tam hoa thì người nào có 03 quân bài trùng nhau(gọi là sáp) được lấy số tiền của ván bài đó. Nếu không thuộc các trường hợp trên thì tính điểm, ai có tổng số điểm của 03 quân cờ cao hơn thì người đó được lấy số tiền của ván bài đó, nếu có 02 người bằng điểm nhau thì xét chất cơ, rô, chuồn, bích để phân định người thắng. Đến 22 giờ cùng ngày, khi cả nhóm đang đánh bạc thì bị Công an huyện Yên Thành bắt quả tang, thu trên chiếu bạc số tiền 3.140.000đồng, 01 chiếu nhựa màu xanh, 01 bộ bài tú lơ khơ màu đỏ 52 quân, thu trên người các đối tượng số tiền 4.050.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định số tiền các đối tượng trên đã sử dụng để đánh bạc 7.190.000 đồng để đánh bạc, trong đó Nguyễn Thanh D sử dụng 2.500.000 đồng, Nguyễn Văn H sử dụng 2.000.000 đồng, Trần Quang Qu sử dụng 1.000.000 đồng, Trần Duy D sử dụng 880.000 đồng, Phan Văn T sử dụng 360.000 đồng, Trần Quang Th sử dụng 400.000 đồng, Võ Đình H sử dụng 50.000 đồng. Nguyễn Tiến L không trực tiếp đánh bạc nhưng thống nhất cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình. Quá trình điều còn thu các vật chứng gồm 01 bộ bài tú lơ khơ màu đỏ 52 quân, 01 chiếu nhựa màu xanh. Số tiền đánh bạc và các vật chứng khác đã chuyển cho Cơ quan thi hành án dân sự chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 30/VKS-HS-TA, ngày 14 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh D, Nguyễn Văn H, Trần Quang Qu, Trần Duy D, Phan Văn T, Trần Quang Th, Võ Đình H, Nguyễn Tiến L về tội: "Đánh Bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, trong phần tranh luận, đại diện VKSND huyện Yên Thành vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đồng thời đề nghị.

1. Áp dụng khoản 1 điều 321, khoản 3 Điều 231, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh D từ 8 đến 9 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 16 đến 18 tháng. Xử phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 15.000.000 đồng.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 231, khoản 3 Điều 231, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Quang Qu từ 6 tháng đến 7 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 14 tháng. Xử phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 15.000.000 đồng.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 231, khoản 3 Điều 231, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Duy D từ 6 tháng đến 7 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 14 tháng. Xử phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 15.000.000 đồng.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 231; khoản 3 Điều 231, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Quang Th từ 6 tháng đến 7 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 14 tháng. Xử phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 15.000.000 đồng.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 231, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo xử phạt Phan Văn T từ 6 tháng đến 7 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thử thách 12 đến 14 tháng. Xử phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 15.000.000 đồng.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 231; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự.

-Xử phạt: Bị cáo Võ Đình H 06(Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập 6 tháng đối Võ Đình H mỗi tháng 300.000đ đến 500.000 đồng.

7. Áp dụng khoản 1 Điều 231; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự.

-Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến L 06(Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập 6 tháng đối Nguyễn Tiến L mỗi tháng 300.000 đ đến 500.000 đồng.

8.Căn cứ khoản 1 Điều 321 điểm i, s, v khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H từ 20.000.000 đ đến 25.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng : Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền liên quan đến đánh bạc số tiền 7.190.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tu lơ khơ và 01 chiếc chiếu nhựa vỡ không có giá trị sử dụng.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ buộc tội: Chiều ngày 21/01/2018 Nguyễn Thanh D, Nguyễn Văn H, Trần Quang Qu, Trần Duy D, Phan Văn T,Trần Quang Th, Võ Đình H đến ăn liên hoan bốc phường tại nhà Nguyễn Tiến L ở xã Vĩnh Th, huyện Y. Đến khoảng 21 giờ ngày 21/01/2018 thì Trần Duy D rủ các đối tượng đánh bài ba cây ăn tiền nhau thì tất cả đều nhất trí, các đối tượng đánh đến 22 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Yên Thành bắt quả tang, thu trên chiếu bạc số tiền 3.140.000 đồng, 01 chiếu nhựa màu xanh, 01 bộ bài tú lơ khơ màu đỏ 52 quân, thu trên người các đối tượng số tiền 4.050.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Thanh D khai sử dụng 2.500.000 đồng, Nguyễn Văn H sử dụng 2.000.000 đồng, Trần Quang Qu sử dụng 1.000.000 đồng, Trần Duy D sử dụng 880.000 đồng, Phan Văn T sử dụng 360.000 đồng, Trần Quang Th sử dụng 400.000 đồng, Võ Đình H sử dụng 50.000 đồng, Nguyễn Tiến L không tham gia đánh bạc nhưng khi các đối tượng rủ nhau đánh bạc tại nhà mình thì đã đồng ý. Số tiền chứng minh được các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 7.190.000 đồng.

Trên cơ sở lời khai nhận của bị cáo và các chứng cứ khác đã thu thập được, cơ quan điều tra đã xác định Nguyễn Thanh D, Nguyễn Văn H, Trần Quang Qu, Trần Duy D, Phan Văn T, Trần Quang Th, Võ Đình H, Nguyễn Tiến L đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài ba cây. Do vậy Cơ quan điều tra, điều tra viên đã tiến hành các hoạt động tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự như quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, lấy lời khai, hỏi cung bị can, lấy lời khai những người tham gia đánh bạc cùng với bị cáo để làm cơ sở để xử lý đối với Nguyễn Thanh D, Nguyễn Văn H,Trần Quang Qu, Trần Duy D, Phan Văn T, Trần Quang Th, Võ Đình H, Nguyễn Tiến L về tội Đánh bạc theo quy định tại Điều 321 của Bộ luật hình sự 2015. Trên cơ sở điều tra và các chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố các đối tượng trên về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự là đúng.

Vụ án thuộc loại án ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội. Tham gia đánh bạc có tám đối tượng, tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 7.190.000 đồng. Các bị cáo đồng phạm với nhau về tội đánh bạc, nhưng chỉ đồng phạm giản đơn, mang tính tự phát, nhân thân, mức độ, số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc khác nhau.Vì vậy, cần phân hóa để xử lý đối với các bị cáo.

- Đối với Nguyễn Thanh D là bị cáo tham gia đánh bạc tích cực nhất, số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác, bị cáo còn cho các bị cáo khác mượn tiền để đánh bạc. Xét hành vi của bị cáo lẽ ra cần phạt tù giam đối với các bị cáo. Tuy nhiên xét thấy rằng nhân thân, lý lịch của bị cáo bị cáo cho đến nay phạm tội tốt, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo tỏ thái độ ăn năn hối cải, quá trình sinh hoạt tại đại phương đã có thành tích trong công tác chữa cháy rừng được chủ tịch UBND xã tặng Giấy khen. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Do vậy không cần thiết phạt tù giam đối với bị cáo mà áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 của BLHS xử phạt bị cáo với mức án 08 tháng tù nhưng cho bị cáo

được hưởng án treo, giao bị cáo cho UBND xã V giam sát giáo dục cũng đủ nghiêm.

- Đối với Trần Quang Qu, Trần Duy D, Phan Văn T và Trần Quang Th tham gia đánh bạc tích cực, có vị trí, tham gia vào việc đánh bạc ngang bằng nhau. Do vậy cũng cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo với mức án và hình phạt tương xứng để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét thấy rằng quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khải báo tỏ thái độ ăn năn hối lỗi, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, lý lịch nhân thân các bị cáo trong sáng rõ ràng, bố của bị cáo Qu, bị cáo Trần Duy D có công với Nhà nước được tặng thương Huân chương kháng chiến hạng ba, bố của bị cáo T có công với Nhà nước được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của BLHS, xét thấy chưa cần thiết phải phạt tù đối với các bị cáo, mà áp dụng nguyên tắc nhân đạo của pháp luật và qui định tại khoản 1, khoản 2 Điều 65 của BLHS xử phạt mỗi bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng. Giao các bị cáo cho UBND xã nơi các bị cáo thường trú giám sát giáo dục cũng đủ nghiêm.

Do điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình của Nguyễn Thanh D, Trần Quang Qu, Trần Duy D, Phan Văn T, Trần Quang Th khó khăn, thu nhập chủ yếu từ nghề làm ruộng, nên không áp dụng khoản 3 Điều 231 của BLHS để xử phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Đối với Võ Đình H, Nguyễn Tiến L là hai bị cáo tham gia vào đánh bạc với vai trò thứ yếu, số tiền bị cáo H sử dụng vào việc đánh bạc chỉ 50.000đ, bị cáo L do nể nang mà cho hội phường đánh bạc tại nhà mình. Tuy nhiên cũng cần xử lý nghiêm với hình phạt tương xứng để giáo dục răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Nhưng xét thấy quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo rất thành khẩn khai báo tỏ thái độ ăn năn hối lỗi, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, lý lịch nhân thân các bị cáo trong sáng rõ ràng, bố Nguyễn Tiền L là người có công với cách mạng được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51của Bộ luật hình sự, nên chưa cần thiết phải xử phạt tù đối với các bị cáo, mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và khấu trừ thu nhập đối với bị cáo với các bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ sức giáo dục đối với các bị cáo.

- Đối với Nguyễn Văn H là bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc nhiều thứ hai của vụ án, bị cáo tham gia đánh bạc cũng rất tích cực, do vậy cũng cần xử lý nghiêm minh đối với các bị cáo với mức án và hình phạt tương xứng để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Lẽ ra phải phạt tù đối với bị cáo, nhưng xét thấy rằng quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khải báo tỏ thái độ ăn năn hối lỗi, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, lý lịch nhân thân các bị cáo trong sáng rõ ràng, trong quá trình công tác tại đoàn xã V đã có thành tích xuất sắc đã được ban chấp hành trung ương đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tặng Bằng Khen, bố của bị cáo là người có công với nước được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s,v khoản 1, khoản 2 điều 51 của

BLHS, xét thấy chưa cần thiết phải phạt tù đối với các bị cáo mà áp dụng nguyên tắc nhân đạo của pháp luật và qui định tại điều 35 BLHS để xử phạt tiền đối với các bị cáo với mức hình phạt 20.000.000đ đối với bị cáo cũng đủ nghiêm.

[2] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra vụ án, cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền liên quan đến đánh bạc là 7.190.000đ(Bảy triệu, một trăm chín mươi nghìn đồng), 01 chiếc chiếu nhựa và 01 bộ bài Tu lơ khơ 52 quân màu đỏ. Đây là tiền,vật chứng của vụ án, cần tịch thu sung quỹ và tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Thanh D, Nguyễn Văn H, Trần Quang Qu, Trần Duy D, Phan Văn T, Trần Quang Th, Võ Đình H, Nguyễn Tiến L phạm tội "Đánh bạc".

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321 điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh D 08 (tám) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách 16 (mười sáu) tháng. Thời hạn thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29/5/2018). Giao bị cáo Nguyễn Thanh D cho UBND xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321 điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Quang Qu 06(sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thử thử thách 12(mười hai) tháng. Thời hạn thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm(Ngày 29/5/2018). Giao bị cáo Trần Quang Qu cho UBND xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321 điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Duy D 06(sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thử thử thách 12(mười hai) tháng. Thời hạn thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29/5/2018). Giao bị cáo Trần Duy D cho UBND xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321 điểm i, s khoản 1 Điều 51 , khoản 1 khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Quang Th 06(sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thử thử thách 12(mười hai) tháng. Thời hạn thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm(ngày 29/5/2018).Giao bị cáo Trần Quang Th cho UBND xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321 điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Phan Văn T 06(sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thử thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời hạn thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/5/2018). Giao bị cáo Phan Văn T cho UBND xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321 điểm i, s khoản 1 Điều 51 , Điều 36 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Võ Đình H 06(sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Võ Đình H cho UBND xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục đối với bị cáo. Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Võ Đình H được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được quyết định Thi hành án và bản án.

Khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo Võ Đình H với thời gian là 06(sáu) tháng, mỗi tháng 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

7. Căn cứ khoản 1 Điều 321 điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến L 06(sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Tiến L cho UBND xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục đối với bị cáo. Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Tiến L được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được quyết định Thi hành án và bản án.

Khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Tiến L với thời gian là 06(sáu) tháng, mỗi tháng 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

8.Căn cứ khoản 1 Điều 321 điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 20.000.000đ(Hai mươi triệu đồng). Buộc bị cáo phải nộp một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 7.190.000đ(Bảy triệu, một trăm chín mươi nghìn đồng) do Công an huyện Yên Thành nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An(Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 27/4/2018).

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu nhựa và 01 bộ bài tú lơ khơ màu đỏ 52 quân theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Yên Thành và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành ngày 20/4/2018 và phiếu nhập kho số: NK33 ngày 20/4/2018.

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc Nguyễn Thanh D, Nguyễn Văn H, Trần Quang Qu, Trần Duy D, Phan Văn T, Trần Quang Th, Võ Đình H, Nguyễn Tiến L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc

Nơi nhận:
- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.